

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 39/2019/HSST.

Ngày: 18 - 4 - 2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Quốc + Ông Lương Văn Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/05/2000 tại: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N S, xã B M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Quàng Văn G, sinh năm: 1979 và bà Quàng Thị X, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 02/11/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Bị hại: Chị Lương Thị T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2005; nơi cư trú: Bản Lóm Púa, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lương Văn T (Bố đẻ chị T), sinh năm: 1982, nơi cư trú: Bản L P, xã P L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/10/2018, Quàng Văn D (*Sinh năm: 2000*) cùng với Lò Văn L (*Sinh năm: 2001*) cùng trú tại bản N S, xã B M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mỗi người điều khiển 01 xe máy từ nhà L đến ngã ba Bình Thuận (*Thuộc*

bản Kiến Xương – Phổng Lái – Thuận Châu) để đón Tòng Thị Thu P, Lường Thị T (Sinh ngày: 24/01/2005) về nhà L chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi D, L, P và T ăn bánh kẹo, uống rượu tại nhà L xong thì D lấy xe máy đưa T về nhà, trên đường đi D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T nên đã không đưa T về thẳng nhà T mà đã chở T vào khu vực rừng cao su cách nhà L khoảng 400m, dừng xe ở đoạn vắng người qua lại trong rừng cao su, sau đó ôm lấy vai T và nói “ Cho anh một tý ”, ý cho D quan hệ tình dục, tuy nhiên T trả lời “ Không ” đồng thời gạt tay không cho D quàng vào vai mình, thấy T phản đối thì D đã dùng lời nói đe dọa T nếu không cho D quan hệ tình dục thì D sẽ không đưa T về nhà và còn gọi trai bản đến đánh T. Sau khi nghe D đe dọa thì T lộ vẻ sợ hãi nên D đã ôm ghì T ngồi quỳ gối, tiếp đó đẩy T nằm ngửa xuống nền đất rồi ngồi lên bụng T, dùng 02 chân quỳ hai bên hông T, dùng tay trái nắm giữ 02 tay T ở ngực, dùng tay phải cởi quần dài và quần lót của T. Lúc này T có giật được tay của mình ra khỏi tay của D nhưng không thể thoát khỏi D được bởi D đã nằm trên người của T. D tiếp tục cởi quần của mình rồi duỗi thẳng 02 chân, dùng tay đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm hộ của T. Sau khi thực hiện được hành vi giao cấu thì D và T tự mặc quần áo, tiếp đó D đưa T về nhà L, cùng với L và P ăn cơm, uống rượu tại nhà L. Đến khoảng 00 giờ ngày 00 giờ ngày 25/10/2018 thì D dẫn T đi bộ về nhà D ngủ, lúc này thì T không phản đối mà tự nguyện đi ngủ với D. Trong đêm 25/10/2018 T tự nguyện cho D quan hệ tình dục 02 lần (Lần 01 vào khoảng 00 giờ 05 phút và lần 02 vào khoảng 03 giờ 00 phút). Ngày hôm sau D và T lại sang nhà L chơi, ở đó cho đến 15 giờ chiều thì L điều khiển xe máy chở T và P về nhà.

Ông Lường Văn T do thấy con gái đi chơi quan đêm không về nhà nên đã đến Công an xã Phổng Lái trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã tiến hành xác minh sự việc; ghi lời khai đối với Quàng Văn D, Lường Thị T, Lò Văn L và Tòng Thị Thu P.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo lời khai của Quàng Văn D, Lường Thị T, Lò Văn L và Tòng Thị Thu P, thể hiện:

- Vị trí Quàng Văn D thực hiện hành vi giao cấu đối với Lường Thị T lần đầu tiên là tại rừng cao su cách đường dân sinh bản Nà Sành về hướng Tây bắc 500 m;
- Vị trí Quàng Văn D thực hiện hành vi giao cấu đối với Lường Thị T lần thứ 02 và thứ 03 là tại giường ngủ của đối tượng D.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 27/10/2018 đối với Lường Thị T có nội dung: Cách 05 cm dưới đầu gối chân trái Lường Thị T có 01 vết bầm tím da, chiều hướng ngang, dài 06 cm, rộng 0,3 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 41/TD ngày 30/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La về khả năng sinh lý đối với Quàng Văn D có nội dung: Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý, sinh dục của Quàng Văn D bình thường.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 39/TD ngày 01/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La về tình dục đối với Lương Thị T có nội dung:

- Vùng Tàng sinh môn, đùi, bẹn không thấy tổn thương. Âm hộ đã phát triển. Màng trinh rách điểm 3h – 10h. Âm đạo có ít dịch bản, không hôi. Tử cung, cổ tử cung, phần phụ bình thường.

Kết luận: Màng trinh rách điểm 3h – 10h, hiện tại không đụng dập, không phù nề, không chảy máu.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Quàng Văn D đã khai nhận về toàn bộ hành vi giao cấu 03 lần với bị hại Lương Thị T như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra bị hại Lương Thị T cũng đã khai nhận về hành vi của Quàng Văn D đã dùng thủ đoạn đưa bị hại vào rừng cao su, đe dọa bỏ lại bị hại trong rừng vắng và gọi người đến đánh bị hại để quan hệ tình dục trái ý muốn với bị hại tại rừng cao su thuộc bản Nà Sành, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu vào buổi chiều tối ngày 24/10/2018. Tiếp đó vào đêm 25/10/2018, Quàng Văn D tiếp tục quan hệ tình dục với bị hại Lương Thị T tại giường ngủ của bị can 02 lần.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT - VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Quàng Văn D về các tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự và Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn D, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 142 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51- Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi và xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51 - khoản 2 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và xử phạt bị cáo mức án tù 03 đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 10 đến 11 năm tù.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 142 và khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo. Do nhân thân bị cáo không thuộc đối tượng áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại tại phiên tòa như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm hại đối với bị hại với tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo D có ý kiến: Thừa nhận vào buổi chiều tối ngày 24/10/2018 đã thực hiện hành vi hiếp dâm chị Lương Thị T 01 lần. tiếp đó vào đêm 25/10/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Lương Thị T 02 lần. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Các hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự (Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi) và theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự (Tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) là không bị oan sai. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; tự nguyện đề nghị gia đình bồi thường khắc phục trước một phần hậu quả thiệt hại mà giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại (*Chị Lương Thị T*) có ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền là 50.000.000đ.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Lương Văn Thuận) có ý kiến: Nhất trí với nội dung trình bày của bị hại; Bổ sung ý kiến: Do bị cáo chưa bồi thường được toàn bộ trách nhiệm dân sự nên không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 24/10/2018 bị cáo Quảng Văn D (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã dùng thủ đoạn đưa bị hại - Lương Thị T (*13 tuổi 09 tháng*) đến điểm hoang vắng (*Rừng cao su bản Nà Sành*) vào buổi chiều tối, sau đó dùng thủ đoạn đe dọa gọi người đến đánh, bỏ mặc bị hại ở nơi rừng vắng để thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại 01 lần. Tiếp đó vào đêm 25/10/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 02 lần trên giường nhà bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trên 18 tuổi, có đủ nhận thức để hiểu rõ mọi hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của người khác đều là trái pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe sinh sản, danh dự, nhân phẩm của người khác đặc biệt là hành vi quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi, nhưng vì không làm chủ được ham muốn thỏa mãn của bản thân mà cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, kết luận giám định pháp y tình dục của bị cáo và bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Quảng Văn D đã phạm vào các tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự và tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái ý muốn của họ;”.

Tại Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi; Các hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe sinh sản, danh dự, nhân phẩm và tương lai của bị hại, đặc biệt là đối với người chưa trưởng thành đầy đủ về thể trạng, nhận thức (*Từ 13 đến dưới 16 tuổi*). Trong vụ án bị cáo phạm liên 02 tội (*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi* và *Giao cấu với người từ đủ*

13 tuổi đến dưới 16 tuổi) đã gây hoang mang, bất bình, phần nộ cho các bậc làm cha làm mẹ có con, em đang ở độ tuổi học sinh là những người yếu thế luôn cần sự chăm lo, bảo vệ của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cộng đồng xã hội. Các tội phạm bị cáo thực hiện trong vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng chế tài hình phạt tù khoản 1 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; Để xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ của 02 hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật nhà nước. Bản án xét xử bị cáo còn là bài học chung cho trong toàn xã hội về ý thức tôn trọng danh dự, nhân phẩm và sức khỏe con người đã được hiến pháp và pháp luật quy định.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn về toàn bộ hành vi phạm tội; nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần ảnh hưởng bởi hủ tục tảo hôn còn tồn tại ở địa phương; việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo, nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với cả 02 tội khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 142 và khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự; Xét tính chất nghề nghiệp chính của bị cáo là trồng trọt, do vậy không thuộc đối tượng bị áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét nội dung thỏa thuận giữ a bị cáo với bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa về tổng số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường về danh dự, nhân phẩm đối với bị hại là 50.000.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự; Nên cần được ghi nhận trong bản án. Khấu trừ đi số 5.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, số còn lại là 45.000.000đ bị cáo tiếp tục phải bồi thường.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[10] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.
- Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 07 (Bảy) năm tù về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 – các điểm b, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.
- Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 03 (Ba) năm tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội (*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi và giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*) là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/11/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- * Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa như sau: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho bị hại với tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Khấu trừ đi số 5.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp trước theo biên lai thu số: AA/2016/0001452 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, thì bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số còn lại là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). và án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt